

Số: 82/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 78/2025/QĐST-VDS ngày 05 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Minh T, sinh năm 1975; HKTT: 78/11 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1987; Thường trú: Số 296/5/49, Tổ D, khu C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ liên hệ: C2-229 Chung cư E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản uỷ quyền ngày 31/3/2025).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A đường số A, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty TNHH H; Địa chỉ: Số A, đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yoon T1 – Tổng Giám đốc.

2.3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 05/5/2025). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu đề ngày 31/3/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu do bà Nguyễn Thị Thu P đại diện trình bày:*

Vào năm 2002, bà T có ứng tuyển vào làm việc cho Công ty TNHH H. Khi có kết quả trúng tuyển thì bà T lại không có nhu cầu đi làm nữa nên bà Nguyễn Thị Ngọc D, là người quen của bà T có mượn hồ sơ của bà T để đi làm. Bà D làm việc và được Công ty TNHH H dưới tên của bà T vào năm 2002. Hiện hợp đồng lao động giữa bà T và Công ty thì bà T không còn giữ. Theo hồ sơ xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội mà Bảo hiểm xã hội thành phố D thì thời gian tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên Lê Minh T là từ tháng 6/2002 đến tháng 3/2003.

Cùng năm 2002, bà T vào làm việc tại Công ty TNHH Q và tham gia bảo hiểm tại Công ty này đến hết năm 2012. Sau khi nghỉ làm việc ở Công ty TNHH Q, bà T đã làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Năm 2019, bà T làm việc tại Công ty TNHH T3 và tham gia bảo hiểm xã hội tại đây đến năm 2022 thì nghỉ việc.

Đến nay, bà T thấy đủ điều kiện để làm thủ tục hưởng bảo hiểm một lần, tuy nhiên khi liên hệ thì được biết quá trình tham gia bảo hiểm của bà T bị trùng. Việc này dẫn đến khó khăn trong quá trình giải quyết chế độ hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

Do đó, nay bà T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH H ký kết với bà Lê Minh T vô hiệu. Lý do là bà Nguyễn Thị Ngọc D đã sử dụng thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H.

Bà Lê Minh T chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ngoài ra, bà T không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Vào năm 2002, bà T có ứng tuyển vào làm việc cho Công ty TNHH H. Khi có kết quả trúng tuyển bà T lại không có nhu cầu đi làm nữa nên bà D (bạn bà T) có mượn nhờ hồ sơ của bà T để đi làm. Bà D làm việc và được Công ty TNHH H tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên Lê Minh T vào năm 2002 (thời gian từ tháng 6/2002 đến tháng 3/2003). Hiện hợp đồng lao động bà D không còn giữ.

Nay bà T yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH H với bà Lê Minh T là vô hiệu thì bà D không có ý kiến gì. Đề nghị Toà án giải

quyết theo quy định. Đồng thời, bà D đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ngoài ra, bà D không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H trình bày:*

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH H, người lao động tên Lê Minh T vào làm việc tại Công ty vào ngày 27/05/2002. Công ty thực hiện việc giao kết hợp đồng và tham gia bảo hiểm theo quy định, với số sổ BHXH: 9102026470, có quá trình tham gia từ tháng 06/2002 đến tháng 03/2003.

Bà T vào Công ty làm việc với vai trò là công nhân may tại chuyên 08. Thời gian làm việc của bà Lê Minh T theo quy định của nội quy lao động Công ty. Khi tuyển dụng, theo quy định của Công ty tất cả người lao động khi xin việc phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Công ty căn cứ hồ sơ xin việc phù hợp của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không, bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Lê Minh T, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã 22 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà T, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Lê Minh T cho người quen là Nguyễn Thị Ngọc D sử dụng thông tin của bà T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, theo đơn yêu cầu của bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lê Minh T (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH H trong khoảng thời gian từ tháng 06/2002 đến tháng 03/2003 thì Công ty không có ý kiến. Việc ký kết lại hợp đồng lao động với người lao động tên Nguyễn Thị Ngọc D thực tế có đi làm tại Công ty thì Công ty không đồng ý.

Ngoài ra, Công ty không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH H cho người lao động thì Công ty có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lê Minh

T sinh năm 1975, số CCCD 074175008081, với mã số BHXH 7408301050 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 06/2002 đến tháng 03/2003 chưa nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện bà Lê Minh T còn có mã số 9102051499 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 05/2002 đến tháng 12/2012 tại Công ty TNHH Q.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lê Minh T và Công ty TNHH H, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH H có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Minh T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Lê Minh T, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Lê Minh T là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Minh T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH H; Địa chỉ: Số A, đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Lê Minh T xét thấy:

[2.1] Việc bà Nguyễn Thị Ngọc D mượn hồ sơ lao động của bà Lê Minh T để giao kết, thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin

Công ty TNHH H có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lê Minh T sinh năm 1975, số CCCD 074175008081, với mã số BHXH 7408301050 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 06/2002 đến tháng 03/2003 chưa nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, còn phát hiện bà Lê Minh T còn có mã số 9102051499 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 05/2002 đến tháng 12/2012 tại Công ty TNHH Q.

[2.3] Trình bày của bà Lê Minh T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Lê Minh T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Lê Minh T với Công ty TNHH H vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Minh T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Lê Minh T.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Lê Minh T với Công ty TNHH H là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008132 ngày 22/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam